

Cấp hiệu đeo vai của binh sĩ Thủy quân nên tìm than:

Binh nhì có một mỏ neo màu bạc.

Binh nhất có một mỏ neo màu bạc và hai vạch màu vàng (nhỏ hơn vạch của hạ sĩ quan).

Điều 5. — Cấp hiệu, phù hiệu của học sinh các trường quân sự ấn định như sau:

#### 1) Cấp hiệu:

Cấp hiệu học sinh các trường quân sự thuộc ba quân chủng đeo ở vai áo, viền màu vàng và có một cục màu bạc có hình sao giữa hai bóng lửa.

Học sinh trường Thủy quân khi mặc áo kiêu cổ hở xuống lưng thì đeo cấp hiệu viền màu vàng, có đỉnh mỏ neo màu bạc.

#### 2) Phù hiệu:

Phù hiệu học sinh các trường quân sự thuộc ba quân chủng đeo ở ve cổ áo có một vạch màu vàng.

Điều 6. — Lễ phục của cấp Tướng và cấp Tá ấn định như sau:

#### 1) Cấp Tướng:

— Mũ lưỡi trai: viền đỏ, quai tết màu vàng, có hai cánh tùng màu vàng bao quanh quân hiệu.

— Áo: gài chéo hai hàng cúc, cổ viền đỏ có hai đường chỉ màu vàng, bác tay viền đỏ có hai đường chỉ màu vàng, phía dưới có một cánh tùng màu vàng. Ve áo có một cánh tùng và một sào màu vàng. Cúc áo màu vàng có hình sao giữa hai bóng lửa.

— Quần: có nẹp màu đỏ dệt kiểu chữ nhân giữa có dọc màu đồng trời.

— Cờ ra vát: mùa hạ: màu đen, mùa đông: màu xám nhạt.

— Sơ mi và bít tất tay: màu trắng.

— Giày ngắn cổ, da đen.

#### 2) Cấp Tá:

Lễ phục của cấp Tá như của cấp Tướng, nhưng:

— Mũ lưỡi trai: không có cánh tùng.

— Áo: ve áo không có sao, bác tay không có cánh tùng.

— Quần: nẹp và dọc hẹp hơn của cấp Tướng.

Điều 7. — Ngải lễ phục của cấp Tướng và cấp Tá, những trang bị khác của sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ do Bộ Quốc phòng quy định.

Ban hành ngày 20 tháng 6 năm 1958 kèm theo nghị định số 307 — TTg ngày 20 tháng 6 năm 1958.

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

## THÔNG TƯ số 312-TTg ngày 25-6-1958 bổ sung và hướng dẫn thi hành thể lệ miễn đi dân công đối với gia đình quân nhân được tặng thưởng Bằng vàng danh dự và Huân chương Kháng chiến

Trong bản điều lệ khen thưởng gia đình có người tòng quân, ban hành theo nghị định số 17-TTg ngày 9-1-1958, có quy định ở mục IV, việc miễn đi dân công cho những gia đình được tặng thưởng Bằng vàng danh dự và Huân chương Kháng chiến như sau:

«Người chủ gia đình được tặng thưởng Bằng vàng danh dự và Huân chương Kháng chiến, nếu còn tuổi đi dân công thì được miễn đi dân công».

Nay Thủ tướng phủ bổ sung vào mục IV của bản điều lệ nói trên, và quy định những trường hợp cụ thể được miễn đi dân công như sau đây:

... «Việc miễn này là để bù đắp phần nào những thiệt thòi về sức lao động của những gia đình vì có người hy sinh hay thương tật, hoặc những gia đình vì có nhiều người đang còn tại ngũ, mà phải gặp nhiều khó khăn trong sản xuất.

Vậy những chủ gia đình được thưởng Bằng vàng danh dự và Huân chương Kháng chiến sẽ được miễn dân công nếu là:

1) Gia đình có từ hai liệt sĩ, tử sĩ, biệt tình mất tích trở lên.

2) Gia đình có từ ba thương binh thương tật hạng ba trở lên.

3) Gia đình có ba quân nhân tại ngũ trở lên.

4) Gia đình vừa có liệt sĩ, vừa có thương binh, vừa có quân nhân tại ngũ thì phải có ít nhất là ba người thuộc các hạng kể trên.

5) Trường hợp đặc biệt: những gia đình dù được tặng bằng Gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự hay Huân chương Kháng chiến, mà chỉ có một tử sĩ, liệt sĩ, hoặc một thương binh, thuộc hạng tàn phế, nếu chủ gia đình thiếu sức lao động sản xuất, thì chủ gia đình đó cũng được miễn đi dân công.

Thương binh nói ở điểm 4 là những người bị thương tật hạng 3 và quân nhân tại ngũ là những chiến sĩ đã tòng quân theo chế độ tình nguyện trong thời kỳ kháng chiến».

Quy định trên đây cũng bổ sung vào điểm A, điều 2, chương I của bản điều lệ huy động và sử dụng dân công, số 339-TTg ngày 27-7-1957 (phần miễn đi dân công).

Công tác dân công là nghĩa vụ chung của tất cả công dân Việt-nam, Ủy ban Hành chính các khu, các thành phố, các tỉnh cần giải thích và hướng dẫn thi hành thông tư này để cho việc miễn đi dân công được thi hành đúng với ý nghĩa nêu trên.

Hà nội, ngày 25 tháng 6 năm 1958

T.L. Thủ tướng Chính phủ  
Thủ trưởng Thủ tướng phủ  
PHẠM VĂN BẠCH